

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 10-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Châu Thành

Bà Lê Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỳ Dương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Liễn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Trị; địa chỉ: Số F N, xã T, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị đối với bị cáo:

LÊ VĂN Q, tên gọi khác: **Đỗ**, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1997, tại Quảng Trị; số CCCD: 045097008274; nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm 1970 và con bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1977, đều trú tại thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị; có vợ: Trần Thị Huyền T, sinh năm 1999 và có 02 người con, đều sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 11/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xử phạt 15 tháng tù), chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2024, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 29/5/2013, Lê Văn Q bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 009/QĐ-XPHC ngày 29/5/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2025 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/5/2025, Lê Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 76X5-8526 (xe của bà Trần Thị Kim H, mẹ ruột của Q), đi từ nhà của mình ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị) đến thị xã Q, tỉnh Quảng Trị (nay là phường Q, tỉnh Quảng Trị) gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch đặt vấn đề mua 150.000 đồng ma túy loại hồng phiến, người này đồng ý bán và đưa cho Q một túi ni lông trong suốt, bên trong chứa 05 (năm) viên nén màu hồng. Q nhận lấy túi ni lông chứa ma túy, đưa 150.000 đồng cho người phụ nữ này, rồi điều khiển xe về lại nhà để sử dụng. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi Q điều khiển xe về đến trước cổng nhà của mình thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Q phối hợp với Công an xã T, phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ toàn bộ tang vật liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 579/KL-KTHS ngày 14/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, xác định: 05 (năm) viên nén màu hồng thu giữ từ Lê Văn Q là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,46gam (*Không thấy bốn sáu gam*). *Methamphetamine là chất ma túy quy định tại Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSKV6 ngày 18/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 17 đến 19 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 16/5/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định (được niêm phong trong các túi có ký hiệu MT579/PC04 và ký hiệu BG SGD). Trả lại cho bà Trần Thị Kim H xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 76X5-8526.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Lê Văn Q: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim H trình bày: Bà H là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 76X5-8526, xe này bà H được em ruột là ông Trần Bá T1 tặng cho theo giấy tặng cho xe ngày 28/03/2025. Ngày 16/5/2025, bị cáo Q tự ý lấy xe mô tô của bà H để đi mua ma túy, bà H không hề biết. Nay bà H có nguyện vọng nhận lại xe để có phương tiện đi lại hằng ngày.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 11 giờ 15 ngày 16/5/2025, tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị), Lê Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,46gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi nói trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (Bản án số 11/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xử phạt 15 tháng tù), bị cáo chấp hành án xong chưa được một năm lại tiếp tục phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Q từng bị phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án xong chưa được một năm thì bị cáo lại thực hiện hành vi mà bị cáo đã thực hiện trước đây. Hành vi của bị

cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

[4] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người phụ nữ đã bán ma túy cho Lê Văn Q tại thị xã Q (nay là phường Q, tỉnh Quảng Trị) nhưng không có kết quả, khi nào xác minh được sẽ xem xét xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong các túi có ký hiệu MT579/PC04 và ký hiệu BG SGD của Phòng K1 Công an tỉnh Q, đây là vật cấm tàng trữ lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 76X5-8526: Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng, chiếc xe nói trên thuộc sở hữu của bà Trần Thị Kim H. Ngày 16/5/2025, bị cáo Q tự ý lấy xe đi mua ma túy về sử dụng nhưng bà H không biết. Do đó, cần trả lại chiếc xe này cho bà Trần Thị Kim H theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Q** (tên gọi khác: Đ) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 18 (mười tám) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 16/5/2025.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy, bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong các túi niêm phong có ký hiệu MT579/PC04 và ký hiệu BG SGD của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

- Trả lại cho bà Trần Thị Kim H xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 76X5-8526.

(Các vật chứng hiện đang có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Trị).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Lê Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6-Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đăng Khoa